

Inspiron 14

3000 Series

Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع



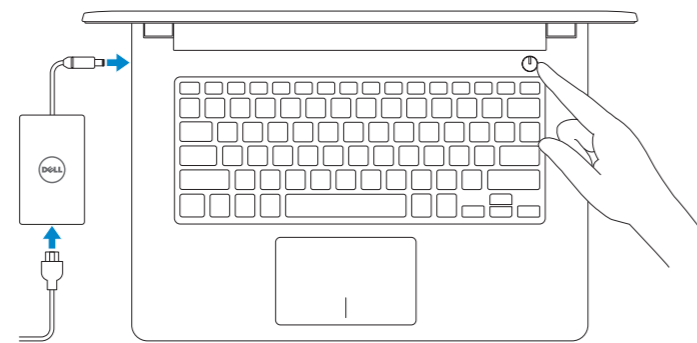
1 Connect the power adapter and press the power button

Hubungkan adaptor daya dan tekan tombol daya

Conecte el adaptador de energía y presione el botón de encendido

Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn

توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



2 Finish Windows setup

Tuntaskan penataan Windows | Finalice la configuración de Windows

Hoàn tất cài đặt Windows | إنهاء إعداد Windows



Set up password for Windows

Atur kata sandi untuk Windows

Configure la contraseña para Windows

Thiết lập mật khẩu cho Windows

إعداد كلمة مرور لنظام التشغيل Windows



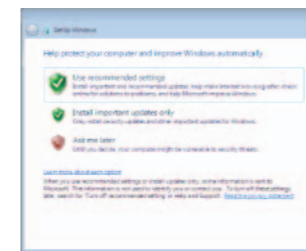
Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a su red

Kết nối vào mạng của bạn

الاتصال بالشبكة



Protect your computer

Lindungi komputer Anda

Proteja su equipo

Bảo vệ máy tính của bạn

حماية جهاز الكمبيوتر الخاص بك

For more information

Untuk informasi lebih lanjut | Para obtener más información

Để biết thêm thông tin | لمزيد من المعلومات

To learn about the features and advanced options available on your computer, click **Start** → **All Programs** → **Dell Help Documentation**.

Untuk mempelajari tentang fitur dan opsi lanjutan yang tersedia pada komputer Anda, klik **Mulai** → **Semua Program** → **Dokumentasi Bantuan Dell**.

Para obtener información sobre las funciones y opciones avanzadas disponibles en su equipo, haga clic en **Inicio** → **Todos los programas** → **Documentación de ayuda de Dell**.

Để tìm hiểu về các tính năng và tùy chọn nâng cao có sẵn trên máy tính của bạn, hãy nhấp vào **Start** → **All Programs** → **Dell Help Documentation**.

لكي تتعرف على الميزات والخيارات المتقدمة المتاحة على جهاز الكمبيوتر لديك، انقر فوق ابدأ → كل البرامج ← مستندات تعليمات Dell.

Product support and manuals

Manual dan dukungan produk
Manuales y soporte técnico de productos
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل الخاصة به

dell.com/support
dell.com/support/manuals

Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell
Liên hệ Dell | الاتصال بـ Dell

dell.com/contactdell

Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

dell.com/regulatory_compliance

Regulatory model

Model Regulatori | Modelo normativo
Model quy định | النموذج التنظيمي

P60G

Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo
Loại quy định | النوع التنظيمي

P60G001

Computer model

Model komputer | Modelo de equipo
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 14-3458

NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

CATATAN: Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

NOTA: Si se está conectando a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña para acceder a la red inalámbrica cuando se le solicite.

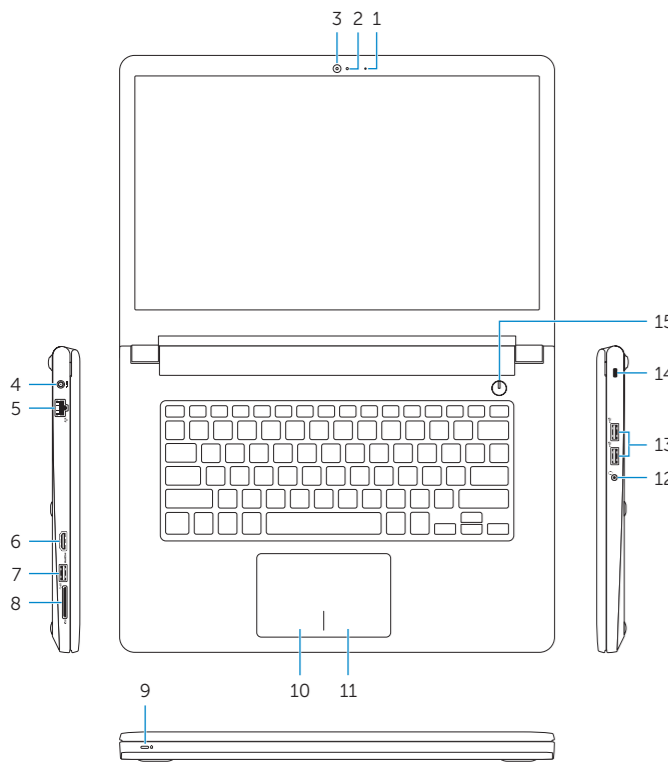
GHI CHÚ: Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

ملاحظة: عند محاولة الاتصال بشبكة لاسلكية آمنة، أدخل كلمة المرور للوصول إلى الشبكة اللاسلكية عندما يطلب ذلك.

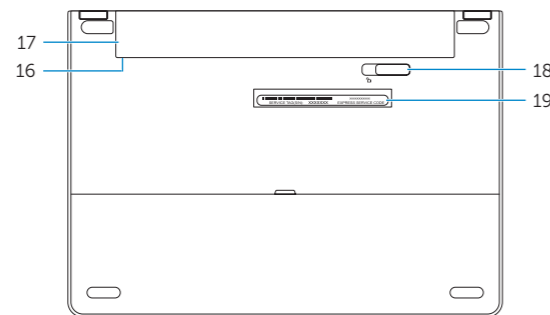


Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



- 1. Microphone
- 2. Camera-status light
- 3. Camera
- 4. Power-adapter port
- 5. Network port
- 6. HDMI port
- 7. USB 3.0 port
- 8. Media-card reader
- 9. Power and battery-status light/hard-drive activity light
- 10. Left-click area
- 11. Right-click area
- 12. Headset port
- 13. USB 2.0 ports (2)
- 14. Security-cable slot
- 15. Power button
- 16. Regulatory label (in battery bay)
- 17. Battery
- 18. Battery-release latch
- 19. Service Tag label



- 1. Mikrofon
- 2. Lampu status kamera
- 3. Kamera
- 4. Port adaptor daya
- 5. Port jaringan
- 6. Port HDMI
- 7. Port USB 3.0
- 8. Pembaca kartu media
- 9. Lampu status daya dan baterai/lampu aktivitas hard disk
- 10. Area klik kiri
- 11. Area klik kanan
- 12. Port headset
- 13. Port USB 2.0 (2)
- 14. Slot kabel pengaman
- 15. Tombol daya
- 16. Label regulatori (dalam bay baterai)
- 17. Baterai
- 18. Kait pelepas baterai
- 19. Label Tag Servis

- 1. Micrófono
- 2. Indicador luminoso de estado de la cámara
- 3. Cámara
- 4. Puerto de adaptador de alimentación
- 5. Puerto de red
- 6. Puerto HDMI
- 7. Puerto USB 3.0
- 8. Lector de tarjetas multimedia
- 9. Luz de alimentación y estado de la batería/luz de actividad del disco duro
- 10. Área de clic izquierdo
- 11. Área de clic derecho
- 12. Puerto de audífonos
- 13. Puertos USB 2.0 (2)
- 14. Ranura del cable de seguridad
- 15. Botón de encendido
- 16. Etiqueta reglamentaria (en la bahía de la batería)
- 17. Batería
- 18. Pestillo de liberación de la batería
- 19. Etiqueta de servicio

- 1. Micrô
- 2. Đèn trạng thái camera
- 3. Camera
- 4. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
- 5. Cổng mạng
- 6. Cổng HDMI
- 7. Cổng USB 3.0
- 8. Khe đọc thẻ nhớ
- 9. Đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
- 10. Vùng nhấp trái
- 11. Vùng nhấp phải
- 12. Cổng tai nghe
- 13. Cổng USB 2.0 (2)
- 14. Khe cáp bảo vệ
- 15. Nút nguồn
- 16. Nhãn quy định (trong khay pin)
- 17. Pin
- 18. Chốt nhả pin
- 19. Nhãn Thẻ bảo trì

- 1. الميكروفون
- 2. مصباح حالة الكاميرا
- 3. الكاميرا
- 4. منفذ مهايئ التيار
- 5. منفذ الشبكة
- 6. منفذ HDMI
- 7. منفذ USB 3.0
- 8. قارئ بطاقات الوسائط
- 9. ضوء نشاط محرك الأقراص الثابتة/ضوء حالة الطاقة والبطارية
- 10. منطقة النقر الأيسر
- 11. منطقة النقر الأيمن
- 12. منفذ سماعة الرأس
- 13. منافذ USB 2.0 (2)
- 14. فتحة كبل الأمان
- 15. زر التيار
- 16. الملصق التنظيمي (في حيز البطارية)
- 17. البطارية
- 18. قفل تحرير البطارية
- 19. ملصق رمز الخدمة

Shortcut keys

Tombol pintasan | Teclas de acceso directo

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- F1** **Mute audio**
Mematikan audio | Silenciar el audio
Tắt âm | كتم الصوت
- F2** **Decrease volume**
Menurunkan volume | Bajar el volumen
Giảm âm lượng | خفض مستوى الصوت
- F3** **Increase volume**
Meningkatkan volume | Subir el volumen
Tăng âm lượng | رفع مستوى الصوت
- F4** **Play previous track/chapter**
Memutar trek/bab sebelumnya | Reproducir pista o capítulo anterior
Phát bản nhạc/chương trước đó | تشغيل المسار/الفصل السابق
- F5** **Play/Pause**
Memutar/Menjeda | Reproducir/Pausar
Phát/Tạm dừng | تشغيل/إيقاف مؤقت
- F6** **Play next track/chapter**
Memutar trek/bab selanjutnya | Reproducir pista o capítulo siguiente
Phát bản nhạc/chương kế tiếp | تشغيل المسار/الفصل التالي
- F8** **Switch to external display**
Mengalihkan ke display eksternal | Cambiar a la pantalla externa
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài | التبديل إلى الشاشة الخارجية
- F9** **Open Search**
Membuka Pencarian | Abrir Búsqueda
Mở Tìm kiếm | فتح خاصية البحث
- F11** **Decrease brightness**
Menurunkan kecerahan | Disminuir brillo
Giảm độ sáng | تخفيض مستوى السطوح
- F12** **Increase brightness**
Meningkatkan kecerahan | Aumentar brillo
Tăng độ sáng | رفع مستوى السطوح

- Fn + Esc** + **Toggle Fn-key lock**
Mengalihkan kunci tombol Fn
Alternar bloqueo de la tecla Fn
Bật tắt khóa phím Fn
تبدیل قفل مفتاح Fn
- Fn + PrtScr** + **Turn off/on wireless**
Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel
Activar/desactivar la función inalámbrica
Tắt/mở mạng không dây
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي
- Fn + Insert** + **Sleep**
Tidur | Suspensión
Chế độ ngủ | السكون
- Fn + H** + **Toggle between power and battery-status light/hard-drive activity light**
Mengalihkan antara lampu status baterai dan daya/lampu aktivitas hard disk
Alternar entre el indicador luminoso de estado de la batería y de alimentación/indicador luminosode actividad del disco duro
Bật tắt giữa đèn nguồn và đèn tình trạng pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
التبديل بين مصباح التشغيل وحالة البطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
- NOTE:** For more information, see [Specifications at dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- CATAN:** Untuk informasi selengkapnya, lihat [Spesifikasi di dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- NOTA:** Para más información, consultar [Especificaciones en dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy xem [Thông số kỹ thuật tại dell.com/support](https://www.dell.com/support).
- ملاحظة:** لمزيد من المعلومات، انظر [المواصفات على العنوان dell.com/support](https://www.dell.com/support).